

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188A/2022/DS-PT

Ngày 19 - 9 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Tú, ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông
Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử
phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 147/2022/TLPT – DS, ngày 13 tháng 7
năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2022/DSST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của
TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 169/2022/QĐ-PT ngày 10
tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 167/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm
2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Diệu Th, sinh năm: 1969 .

Địa chỉ: 467 N, Phường. T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV xây dựng B.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: 568 N, Phường. T, Tp. B, Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T: Ông Trần Quốc T1, chức
vụ: Phó trưởng phòng KT – KT, Công ty TNHH MTV xây dựng B.

Địa chỉ: 568 N, Phường. T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Hữu T2.

Địa chỉ: 477 N, Phường. T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Danh N.

Địa chỉ: 507 N, Phường. T, Tp. B, Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Ông Lưu Thiện H.

Địa chỉ: 477 N, Phường. T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Do có Quyết định kháng nghị số 533/QĐKNPT – VKS – DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH MTV Xây dựng B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Diệu Th trình bày:

Ngày 29/8/2018, Công ty TNHH MTV xây dựng B có trụ sở tại 568 N, Phường. T, Tp. B có vay của bà Hoàng Diệu Th số tiền 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng), thời hạn vay là 01 tháng, hạn trả nợ là ngày 29/9/2018, lãi suất thỏa thuận là 1,25%/tháng, với mục đích bổ sung vốn thi công các công trình giao thông theo Hợp đồng vay vốn ngắn hạn số 03/470/2018 ngày 29/8/2018.

Sau khi hết hạn vay, bà Hoàng Diệu Th yêu cầu trả nợ nhiều lần nên ngày 03/01/2019 Công ty TNHH MTV xây dựng B đã trả cho bà Hoàng Diệu Th số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và 52.500.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền lãi. Số tiền nợ gốc còn lại là 4.000.000.000 đồng (bốn tỷ đồng) và lãi suất đến nay phía Công ty TNHH MTV xây dựng B vẫn chưa trả cho bà Th, bà Th đã gửi văn bản đòi nợ nhiều lần nhưng phía Công ty không hợp tác.

Vì vậy bà Hoàng Diệu Th khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH MTV xây dựng B phải có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Diệu Th số tiền nợ gốc là 4.000.000.000 đồng (bốn tỷ đồng) và lãi suất (tạm tính từ ngày 29/8/2018 đến ngày 29/3/2020) là 900.000.000 đồng cùng lãi suất phát sinh với mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng số 03/470/2018 ngày 29/8/2018 (1,25%/ tháng) cho đến khi trả hết nợ gốc.

- Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH MTV xây dựng B, ông Trần Quốc T1 trình bày:

Khoản vay mà ông Nguyễn Hữu T2 – Nguyên là giám đốc Công ty TNHH MTV xây dựng B đã ký kết với bà Hoàng Diệu Th theo Hợp đồng vay vốn ngắn hạn số 03/470/2018 ngày 29/8/2018 có nhiều dấu hiệu không rõ ràng, ông T2 tự ý ký kết hợp đồng vay không thông qua tổ chức, vay lãi quá cao so với Điều lệ hoạt động của Công Ty TNHH MTV xây dựng B do Tổng Công ty xây dựng TS quy định từ năm 2011.

Hồ sơ vay lưu tại Công ty 471 chưa đủ căn cứ pháp lý để chứng minh hợp đồng vay vốn của bà Th nêu trên có được thực hiện và đã được chuyển cho Công ty theo Phiếu thu số CT: PT/0005 ngày 29/8/2018 hay chưa vì không có chữ ký của giám đốc vì đây là thủ tục bắt buộc về thu chi tiền mặt.

Theo hồ sơ bàn giao giám đốc Công ty B cho giám đốc hiện nay thể hiện giữa ông Nguyễn Hữu T2 và bà Hoàng Diệu Th có nhiều hoạt động chuyển tiền từ Công ty B cho Công ty ĐD do bà Th làm giám đốc với số tiền rất lớn và còn nhiều nghi vấn, vi phạm pháp luật chưa được làm sáng tỏ.

Hiện nay, ông Nguyễn Hữu T2 đang bị khởi tố theo Quyết định khởi tố bị can số 18/QĐ-KTBC ngày 18/7/2019 của Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc Phòng nên Công ty chưa đủ cơ sở để xác định khoản vay của bà Hoàng Diệu Th có hợp pháp hay không. Vì vậy, đề nghị Tòa án tạm dừng việc giải quyết vụ án, chờ kết quả điều tra của Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc Phòng.

Từ những căn cứ trên Công ty B không công nhận khoản nợ trên và khoản nợ trên Công ty B không phải trả theo đơn khởi kiện của bà Hoàng Diệu Th.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2022/DSST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015

- Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Diệu Th.

Buộc Công ty TNHH MTV Xây dựng B có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Diệu Th số tiền nợ gốc 4.000.000.000 đồng và 2.240.416.666 đồng tiền lãi tổng cộng: 6.240.416.666 đồng (Sáu tỷ, hai trăm bốn mươi triệu, bốn trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH MTV Xây dựng B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định kháng nghị số 533/QĐKNPT – VKS – DS đối với bản án dân sự sơ thẩm số 44/2022/DSST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Ngày 27/5/2021, bị đơn Công ty TNHH MTV Xây dựng B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do cấp sơ thẩm không thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ, thiếu người tham gia tố tụng, việc ông Nguyễn Hữu T2 xác lập hợp đồng vay là không đúng thẩm quyền và trái với điều lệ tổ chức, hoạt động của công ty, đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 44/2022/DSST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột.

Dại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Công ty B chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng Công ty xây dựng TS, hơn nữa vốn của Công ty hoạt động đều là 100% vốn của Nhà nước, nhưng quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không đưa Tổng Công ty xây dựng TS vào tham gia tố tụng để cùng có nghĩa vụ liên đới trả các khoản vay trên cho bà Th, là vi phạm khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thu thập chứng cứ: Tại hợp đồng vay lại thể hiện ký kết tại Công ty, còn bà Th lại cho rằng ký kết tại nhà bà Th, còn ông H (thủ quỹ) đến nhà bà Th nhận tiền. Nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ việc giao nhận tiền, ký kết hợp đồng là tại đâu là còn thiếu sót.

Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án Phiếu thu ngày 29/8/2018, có chữ ký của ông T (Giám đốc), bị đơn Công ty B cũng cung cấp Phiếu thu ngày 29/8/2018 lại không có chữ ký của ông T2. Như vậy, có sự mâu thuẫn về chứng cứ nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành đối chất để làm rõ, mà lại xem phiếu thu của nguyên đơn cung cấp là chứng cứ, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là chưa đảm bảo về mặt pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Hữu T2, ông Nguyễn Danh N, ông Lưu Thế H, tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng chưa tiến hành lấy lời khai để làm rõ số tiền vay, mục đích vay và việc thu chi đối với khoản vay là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xác định sai thời gian để tính lãi suất khoản vay.

Xét thấy án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, thiếu người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, sai lỗi suất, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp của đương sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận Quyết định kháng nghị và chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty TNHH MTV Xây dựng B hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2022/DSST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 29/8/2018 Công ty TNHH MTV Xây dựng B và bà Hoàng Diệu Th ký hợp đồng vay vốn ngắn hạn số 03/470/2018/HĐVV ngày 29/8/2018. Theo đó, bà Hoàng Diệu Th cho Công ty TNHH MTV Xây dựng B vay số tiền 5.000.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung vốn thi công các công trình năm 2018, và trả nợ vay ngân hàng. Thời hạn vay 1 tháng tính từ ngày 29/8/2018 đến ngày 29/9/2018, lãi suất 1,25%/tháng.

Ngày 03/01/2019 Công ty TNHH MTV xây dựng B đã trả cho bà Hoàng Diệu Th số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và 52.500.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền lãi. Số tiền nợ gốc còn lại là 4.000.000.000 đồng (bốn tỷ đồng) và lãi suất đến nay phía Công ty TNHH MTV xây dựng B vẫn chưa trả cho bà Th, bà Th đã gửi văn bản đòi nợ nhiều lần nhưng phía Công ty không hợp tác. Vì vậy bà Hoàng Diệu Th khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH MTV xây dựng B phải có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Diệu Th số tiền nợ gốc là 4.000.000.000 đồng (bốn tỷ đồng) và lãi suất (tạm tính từ ngày 29/8/2018 đến ngày 29/3/2020) là 900.000.000 đồng cùng lãi suất phát sinh với mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng số 03/470/2018 ngày 29/8/2018 (1,25%/ tháng) cho đến khi trả hết nợ gốc.

Quá trình giải quyết vụ án, phía Công ty TNHH MTV xây dựng B không công nhận khoản nợ trên vì Công ty TNHH MTV xây dựng B vay vốn không đúng thẩm quyền và đề nghị tòa án bác đơn khởi kiện của bà Hoàng Diệu Th.

[2.1] Xét địa vị pháp lý và thẩm quyền ký kết hợp đồng vay vốn của Công ty TNHH MTV xây dựng B, HĐXX xét thấy:

Căn cứ Quyết định số 2937/QĐ-BQP ngày 12/8/2010 và Quyết định số 267/QĐ-QP ngày 22/6/1993 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thì Công ty TNHH MTV xây dựng B là thành viên của Tổng công ty Xây dựng TS, được Công ty mẹ đầu tư 100% vốn, có con dấu riêng, hoạt động theo điều lệ tổ chức do Hội đồng thành viên Tổng Công ty xây dựng TS – Bộ Quốc phòng phê duyệt theo Quyết định 925/QĐ-TCT ngày 30/6/2015.

Theo Điều 16, quy định về điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xây dựng B, ban hành theo Quyết định số 925/QĐ-TCT ngày 30/6/2015 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty xây dựng TS, trong đó:

a) Điều 6, Điều 16 quy định: “Quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố và các hoạt động khác của Công ty có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 25% vốn Điều lệ của Công ty, quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 5% vốn điều lệ của Công ty sau khi được Hội đồng thành viên Tổng Công ty phê duyệt chủ trương để tổ chức thực hiện”.

b) Tiết d Điều 12, Điều 16 quy định: “Đối với dự án đầu tư, các hợp đồng vay, cho vay, cho thuê, thế chấp, cầm cố và các hoạt động khác của Công ty có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 25% vốn Điều lệ của Công ty; bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 5% vốn Điều lệ của Công ty, Chủ tịch Công ty báo cáo Hội đồng thành viên Tổng Công ty phê duyệt chủ trương để tổ chức thực hiện”.

Tại Điều 22 Quy chế quản lý của Công ty Xây dựng B ban hành ngày 31/10/2017 xác định: “Vốn của Công ty bao gồm vốn do Tổng công ty đầu tư tại Công ty, vốn do Công ty tự huy động và các nguồn vốn khác”.

Ngoài ra, tại Công văn số 3224/TCT-TCKT ngày 16/12/2021 của Tổng Công ty xây dựng TS cho biết: “Cho đến nay Hội đồng thành viên Tổng Công ty xây dựng TS chưa phê duyệt bất kỳ chủ trương nào về các dự án đầu tư, các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố và các hợp đồng khác của Công ty xây dựng B. Nên việc, Công ty xây dựng B tự ý vay của bà Hoàng Diệu Th số tiền 5.000.000.000 đồng mà chưa được Tổng Công ty xây dựng TS cho phép là trái với điều lệ hoạt động của công ty, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty xây dựng TS. Vì vậy, tòa án cấp sơ thẩm không đưa Tổng Công ty xây dựng TS vào tham gia tố tụng là thiếu người tham gia tố tụng và ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty xây dựng TS, vi phạm khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Hữu T2, ông Nguyễn Danh N, ông Lưu Thế H, tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên tòa án cấp sơ thẩm chưa lấy lời khai của

họ? Chưa làm rõ năm 2018 Ban giám đốc của công ty gồm có những thành viên nào? Chưa lấy lời khai của ban giám đốc và ông T2, ông N và ông H đối với khoản vay trên của Công ty xây dựng B, khoản vay này ban giám đốc có biết không? Được chỉ vào những việc gì?

[2.2] Về thu thập chứng cứ:

Nguyên đơn bà Hoàng Diệu Th cung cấp cho Tòa án Phiếu thu ngày 29/8/2018, có chữ ký của ông T(Giám đốc), bị đơn Công ty xây dựng B cũng cung cấp Phiếu thu ngày 29/8/2018 lại không có chữ ký của ông T2. Như vậy, có sự mâu thuẫn về chứng cứ nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành đối chất để làm rõ là thiếu sót.

Đồng thời trong ngày 29/8/2018, các bên lập phiếu thu quyền số 0001 có chữ ký của ông Lưu Thiện H (thủ quỹ). Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 05/5/2022, bà Th thừa nhận vào ngày 29/8/2018, ký kết hợp đồng vay và giao tiền cho ông H tại nhà bà Th, nhưng hợp đồng vay lại thể hiện ký kết hợp đồng tại Công ty. Như vậy, địa điểm các bên giao kết hợp đồng không có sự thống nhất. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng không đối chất để làm rõ việc giao nhận tiền, ký kết hợp đồng nêu trên là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

[3.3] Về lãi suất: Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời gian tính lãi suất từ ngày 04/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/5/2022 là 40 tháng 17 ngày và buộc bị đơn phải trả 2.028.333.333 đồng là không đúng. Bởi lẽ, từ ngày 04/01/2019 đến ngày 05/5/2022 là 40 tháng 1 ngày, nên số tiền lãi suất cụ thể: $(4.000.000.000 \text{ đồng} \times 1,25\%/\text{tháng} \times 40 \text{ tháng} 1 \text{ ngày}) = 2.001.666.666 \text{ đồng}$ (chênh lệch 26.666.667 đồng).

Xét thấy cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, đưa thiếu người tham gia tố tụng, đây là những sai sót, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng sẽ được giải quyết khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 533/QĐKNPT – VKS – DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH MTV Xây dựng B.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 44/2022/DSST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi vụ án được tiếp tục giải quyết ở cấp sơ thẩm.

- Trả lại cho bị đơn Công ty TNHH MTV Xây dựng B số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0019611 ngày 08/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. B;
- CCTHADS Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Y Phi Kbuôr